

Họ và tên học sinh:..... Lóp:

Mã đề: 132

PHẦN TRẮC NGHIỆM (6.0 điểm)

Câu 1. Giao thương đường biển trên Biển Đông nhộn nhịp được xếp vào hàng thứ mấy của thế giới?

- A. Thứ ba. B. Thứ nhất. C. Thứ hai. D. Thứ tư.

Câu 2. Eo biển nào sau đây **không** phải là eo biển ở Biển Đông?

- A. Eo Bê-ring. B. Eo Đài Loan. C. Eo Ma-lắc-ca. D. Eo Ba-si

Câu 3. Ở Biển Đông, nguồn tài nguyên thiên nhiên nào sau đây có trữ lượng lớn nhất thế giới?

- A. Muối biển. B. Quặng sắt. C. Dầu khí. D. Đất hiếm.

Câu 4. Biển Đông đóng vai trò là tuyến phòng thủ phía đông của Việt Nam vì lí do nào sau đây?

- A. Do bốn mặt giáp Biển Đông nên rất thuận lợi phòng thủ.
B. Là biển nông cạn nên các tàu chiến cỡ lớn khó ra vào.
C. Có rất ít các đảo che chắn nên có thể quan sát từ xa.
D. Có nhiều đảo và quần đảo hợp thành tuyến phòng thủ.

Câu 5. Về kinh tế - xã hội, nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc, Hồ Quý Ly đã?

- A. Ban hành chính sách hạn điền. B. Thống nhất đơn vị đo lường.
C. Cải cách chế độ giáo dục. D. Cho phát hành tiền giấy.

Câu 6. Một trong những công trình sử học và địa lí ghi chép về cương vực, lãnh thổ và hoạt động thực thi, bảo vệ chủ quyền của nhà nước phong kiến Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa là ?

- A. Bình Ngô đại cáo. B. Ước Trai thi tập. C. Đại Nam thực lục. D. Lam Sơn thực lục.

Câu 7. Vùng biển nào sau đây là tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương?

- A. Biển Đỏ. B. Biển Đen. C. Biển Đông. D. Biển Na Uy.

Câu 8. Trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), đảo nào sau đây được xem là “vọng gác tiên tiêu” của miền Bắc Việt Nam?

- A. Đảo Hoàng Sa. B. Đảo Phú Quốc. C. Đảo Trường Sa D. Đảo Côn Cỏ.

Câu 9. Tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông được thể hiện ở điểm nào sau đây?

- A. Ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân nhiều nước.
B. Là tuyến giao thông hàng hải quốc tế duy nhất trên biển.
C. Là biển ít có các đảo, quần đảo lớn bao bọc xung quanh.
D. Là biển ít có sự hoạt động mạnh của áp thấp nhiệt đới, bão.

Câu 10. Về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm, tầm quan trọng của Biển Đông đối với Việt Nam được thể hiện ở điểm nào sau đây?

- A. Phát triển kinh tế biển đa dạng với nhiều ngành.
B. Là nơi có nguồn tài nguyên sinh vật đa dạng.
C. Là nơi có trữ lượng dầu khí lớn nhất thế giới.
D. Là khu vực tập trung các tuyến đường chiến lược.

Câu 11. Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã mang lại kết quả nào sau đây?

- A. Chấm dứt hoàn toàn tình trạng bất mãn, chống đối trong xã hội.
B. Giải quyết triệt để các mâu thuẫn trong xã hội, đất nước thái bình.

C. Phân định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước.

D. Đặt nền móng cho sự phát triển đỉnh cao của chế độ phong kiến.

Câu 12. Dưới thời vua Minh Mạng, hoạt động khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa được thể hiện qua việc?

A. Di dân số lượng lớn đến khai hoang và sinh sống lâu dài trên các đảo.

B. Cử thủy quân ra đảo, cho vẽ bản đồ, cắm dấu mốc tại nơi khảo sát.

C. Vua Minh Mạng thường xuyên đến các đảo để thị sát, nắm tình hình.

D. Xây dựng Hoàng Sa và Trường Sa thành ngư trường đánh bắt lớn.

Câu 13. Biển Đông là một trong những biển lớn và là đường vận chuyển huyết mạch của khu vực

A. Bắc Mĩ và eo biển Đan Mạch.

B. Châu Á - Thái Bình Dương.

C. Châu Phi và châu Nam Cực.

D. Châu Âu và mũi Hảo Vọng.

Câu 14. Năm 1460, vua Lê Thánh Tông lên ngôi trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước?

A. Rối ren, cát cứ khắp nơi.

B. Khó khăn và bị chia cắt.

C. Khủng hoảng, suy thoái.

D. Đã từng bước ổn định.

Câu 15. Dưới thời nhà Nguyễn, nhà nước đã cho ban hành bộ luật có tên gọi là?

A. Hình luật.

B. Hình thư.

C. Quốc triều hình luật.

D. Hoàng Việt luật lệ.

Câu 16. Vịnh biển nào sau đây được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới đầu tiên của Việt Nam?

A. Vịnh Hạ Long.

B. Vịnh Bắc Bộ.

C. Vịnh Thái Lan.

D. Vịnh Cam Ranh.

Câu 17. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về vị trí chiến lược của Biển Đông đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam?

A. Rút ngắn thời gian vận chuyển, giao lưu kinh tế được dễ dàng.

B. Biển Đông là tuyến đường vận tải biển duy nhất của thế giới.

C. Là cửa ngõ để Việt Nam giao thương với khu vực và thế giới.

D. Góp phần giảm thiểu chi phí trong ngành vận tải đường biển.

Câu 18. Tháng 3-1988, nhiều chiến sĩ Hải quân Việt Nam đã hi sinh anh dũng khi chiến đấu bảo vệ chủ quyền tại đảo?

A. Lý Sơn.

B. Len Đao.

C. Thổ Chu.

D. Cô Tô.

Câu 19. Đối với Việt Nam, tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa được thể hiện ở điểm nào sau đây ?

A. Có ý nghĩa về chiến lược quốc phòng, an ninh, kinh tế biển.

B. Đảm bảo nguồn an ninh lương thực cho nhân dân Việt Nam.

C. Là nền tảng duy nhất để Việt Nam phát triển công nghiệp nặng.

D. Là tuyến đường duy nhất để Việt Nam xuất khẩu hàng nông sản.

Câu 20. Đảo nào sau đây thuộc quần đảo Hoàng Sa có vị trí địa lí rất gần với lục địa Việt Nam?

A. Đảo Hòn Khoai.

B. Đảo Hoàng Sa.

C. Đảo Phú Quốc.

D. Đảo Lý Sơn.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng chủ trương của Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo?

A. Quốc hội đã thông qua Luật biển Việt Nam (ngày 21/6/2012).

B. Liên minh quân sự với các nước trong khu vực để bảo vệ chủ quyền biển đảo.

C. Thúc đẩy và thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC).

D. Tham gia Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc (UNCLOS).

Câu 22. Ngày nay, quần đảo Hoàng Sa thuộc địa phận tỉnh nào của Việt Nam?

A. Tỉnh Quảng Ngãi.

B. Tỉnh Quảng Nam.

C. Tỉnh Kiên Giang.

D. Thành phố Đà Nẵng.

Câu 23. Đối với các tranh chấp chủ quyền biển, đảo, Việt Nam chủ trương ?

A. Dùng vũ lực quân sự để giữ và giành lại các đảo đã mất.

B. Giải quyết các tranh chấp thông qua biện pháp hòa bình.

C. Nhân nhượng, thỏa hiệp với các nước để đổi lấy hòa bình.

D. Kiên quyết sử dụng pháp lí để kiện ra tòa án quốc tế.

Câu 24. Hiện nay, Việt Nam có bao nhiêu tỉnh, thành phố tiếp giáp với biển?

A. 27 tỉnh, thành phố.

B. 29 tỉnh, thành phố.

C. 26 tỉnh, thành phố.

D. 28 tỉnh, thành phố.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC ĐÚNG- SAI(1.0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau đây: Người dân Lý Sơn đến nay vẫn lưu truyền câu ca:

“Hoàng Sa trời nước mênh mông
Người đi thì có mà không thấy về
Hoàng Sa mây nước bốn bề
Tháng hai/ba khao lễ thế lính Hoàng Sa”

Lễ khao lễ thế lính Hoàng Sa góp phần phản ánh về lịch sử bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam trên vùng Biển Đông, đặc biệt là chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Nghi lễ này gắn liền với lịch sử ra đời và hoạt động của đội Hoàng Sa, góp phần khơi dậy lòng yêu nước, bảo tồn các giá trị văn hóa và cố kết cộng đồng. Tháng 4 – 2013, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã kí quyết định đưa lễ khao lễ thế lính Hoàng Sa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

A. Lễ khao lễ thế lính Hoàng Sa là một lễ hội văn hóa truyền thống của người dân huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

B. Lễ khao lễ thế lính Hoàng Sa được công nhận là di sản văn hóa vật thể quốc gia năm 2013.

C. Lễ khao lễ thế lính Hoàng Sa bắt nguồn từ hoạt động bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử.

D. Lễ khao lễ thế lính Hoàng Sa được tổ chức vào tháng 4 âm lịch hàng năm nhằm tri ân hải đội Hoàng Sa năm xưa và khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần giữ gìn biển đảo quê hương.

PHẦN 3 TỰ LUẬN:(3.0 điểm)

Câu 1. Em hãy phân tích tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đối với giao thông trên biển và sự phát triển của kinh tế nước ta?(2.0 điểm)

Câu 2. Trình bày chủ trương của Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông? Là một học sinh, em cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc?(1.0 điểm)

-----Hết -----

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM(MỖI CÂU ĐÚNG ĐƯỢC 0.25 đ)

TT	Mã 132	Mã 209	Mã 357	Mã 485
1	C	D	B	A
2	A	A	B	C
3	C	B	D	B
4	D	A	C	B
5	A	B	B	A
6	C	C	C	C
7	C	A	A	A
8	D	C	C	C
9	A	C	D	D
10	A	D	B	B
11	C	C	D	D
12	B	B	B	D
13	B	D	A	C
14	D	A	D	A
15	D	C	A	D
16	A	C	C	D
17	C	B	B	C
18	B	D	D	B
19	A	B	A	C
20	B	A	A	D
21	B	A	D	A
22	D	D	C	B
23	B	D	A	A
24	D	B	C	B

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC ĐÚNG- SAI(1.0 điểm)

Mỗi ý trả lời đúng được 0.25 đ

Đề 132 : A: Đúng; B: Sai ; C: Đúng ; D: Sai.

Đề 209: A: Đúng ; B: Đúng ; C: Sai ; D: Sai.

Đề 357: A: Sai ; B: Đúng ; C: Sai ; D: Đúng.

Đề 485: A: Sai ; B: Sai ; C: Đúng ; D: Đúng.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Đề 132 và 357

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1	Em hãy phân tích tầm quan trọng chiến lược của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đối với giao thông trên biển và sự phát triển của kinh tế nước ta?	2đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa có vị trí chiến lược quan trọng, giúp kiểm soát và bảo đảm an ninh cho các tuyến đường giao thông trên biển, trên không trong khu vực Biển Đông... - Với nguồn tài nguyên sinh vật, khoáng sản và du lịch đa dạng, các đảo, quần đảo trên Biển Đông là không gian hoạt động kinh tế có tầm quan trọng chiến lược. Một số ngành kinh tế biển có thể phát triển bền vững như du lịch, nuôi trồng và chế biến thủy sản, khai thác dược liệu biển và khoáng sản,... + Nằm trải rộng trên một vùng biển lớn, quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa tạo nên ngư trường đánh bắt hải sản khổng lồ với nhiều loài quý hiếm và có giá trị kinh tế cao như tôm hùm, hải sâm, đồi mồi, vích, ốc tai voi, rau câu,... + Nguồn tài nguyên khoáng sản ở các đảo và vùng biển xung quanh gồm: dầu mỏ, khí đốt, phốt phát, bùn đa kim, cát, vỏ sò,... có thể khai thác với trữ lượng lớn. Đặc biệt, khu vực biển của quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa chứa đựng tài nguyên băng cháy rất lớn, được coi là nguồn năng lượng thay thế dầu khí trong tương lai... + Kinh tế du lịch biển cũng có thể đẩy mạnh nhờ hệ sinh vật đa dạng dưới đáy biển, cảnh quan thiên nhiên đẹp ven biển và trên nhiều hòn đảo... + Tại các đảo cũng có thể xây dựng các khu bảo tồn biển, các trung tâm nghiên cứu để duy trì và phát triển các loài sinh vật hoang dã, các loài quý hiếm... 	0.5 0.5 0.25 0.25 0.25 0.25
Câu 2	Trình bày chủ trương của Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông? <i>Là một học sinh, em cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc</i>	1đ
	<p>* Chủ trương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước Việt Nam thực hiện các biện pháp toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế và quân sự nhằm bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông. 	0.5

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiên quyết, kiên trì giải quyết tranh chấp trên biển, đảo bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. 	
Câu 2	. Chứng minh “Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lý liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử”	1.0đ
	<p>*Trước năm 1884: Nhiều tập bản đồ thể hiện quần đảo HS-TS thuộc lãnh thổ VN: Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư (1686), Đại Nam nhất thống toàn đồ thư (1838)...</p> <p>Các công trình sử học - địa lí đã ghi chép hoạt động thực thi, bảo vệ chủ quyền ở 2 quần đảo của các triều đại phong kiến. Dưới thời vua Gia Long, tổ chức các đội thủy quân chuyên trách thực thi 2 qđ để xác định chủ quyền. Năm 1835, vua Minh Mạng cho dựng miếu và trồng cây trên một số đảo thuộc qđ HS.</p> <p>Từ năm 1884-1945: Cuối tk XIX đến 1945, Pháp Đại diện quyền lợi của VN trong chính sách đối ngoại, luôn khẳng định và thực thi chủ quyền VN với 2 qđ HS-TS. Năm 1909, người Pháp nêu rõ các cuộc khảo sát của người TQ tại HS là trái phép. Thực hiện các hoạt động thực thi chủ quyền như Tổ chức các cuộc khảo sát khoa học tại HS (1925), TS (1927), Năm 1937, Pháp cho xây dựng cột hải đăng trên quần đảo HS.</p> <p>* Từ 1954 – 1975:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Pháp rút khỏi Việt Nam, chính quyền Việt Nam Cộng hòa tiếp quản và khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. - Tranh chấp giữa Việt Nam Cộng hòa và Trung Quốc để giành chủ quyền ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. <p>*Từ năm 1954 đến năm 1975:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau hiệp định Genève năm 1954, qđ HS-TS được đặt dưới sự quản lí của chính quyền VN Cộng hòa. - Từ giữa tháng 4/1975, quân giải phóng miền Nam VN đã triển khai các lực lượng thực thi chủ quyền đối với qđ TS. <p>*Từ 1975 đến nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước CHXHCN VN thực hiện quyền quản lý hành chính và đấu tranh pháp lý, ngoại giao để khẳng định chủ quyền của VN đối với qđ HS-TS. - Nhà nước đã nhiều lần khẳng định chủ quyền of VN đối với qđ HS-TS trong các công hàm gửi các bên liên quan, trong các tuyên bố của Bộ Ngoại giao. 	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>